

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22-4-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Thực;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Thanh;

- Ông Nguyễn Văn Tư.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 595/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1978; cư trú tại: Ấp MA, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn A, sinh năm 1971; cư trú tại: Ấp MA, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Chị và anh Lê Văn A tự quen biết, tìm hiểu nhau khoảng 08 năm thì tổ chức đám cưới và về chung sống với nhau từ năm 2002. Đến ngày 12-7-2004, chị và anh A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc nhưng không trọn vẹn, anh A chỉ biết chăm lo cho bản thân mà không quan tâm gì đến vợ con, ở chung nhà nhưng anh A đi làm có tiền thì tiêu xài cá nhân, không lo cho gia đình. Đến năm 2017, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do anh A cờ bạc gây nên nợ nần, từ đó thường xuyên cự cãi. Anh A bỏ nhà đi từ đầu năm 2018 đến nay, nhưng chỉ có 01 lần về thăm chị và hai con, không cấp dưỡng gì để nuôi con, thỉnh thoảng có gọi điện thoại về

hỏi thăm. Anh A nợ tiền cờ bạc của người khác, họ đến nhà đòi và đánh con của chị để ép anh A trả tiền; họ còn đến chỗ chị buôn bán ở chợ Long Trung mắng chửi chị. Theo chị biết thì hiện nay anh A đã có gia đình khác, có con với người khác nhưng không có tài liệu gì để chứng minh. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh A.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Quang V, sinh ngày 28-01-2004 và Lê Nguyễn Quang H, sinh ngày 10-6-2016. Hiện hai con do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh A phải cấp dưỡng.

Về nợ chung: Không có.

Về tài sản chung: Căn nhà mà hai vợ chồng ở (hiện chỉ còn chị ở) cất trên đất của bà ngoại chị cho và cũng do bà ngoại chị cho tiền cất nên không có tài sản gì chung với anh A, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Lê Văn A dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, đồng thời vắng mặt không có lý do tại các phiên họp và phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Văn A tranh chấp về ly hôn; anh A cư trú tại ấp Mỹ Thạnh A, xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Bị đơn, anh Lê Văn A không có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt anh A, chị H.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Lê Văn A là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 139, quyển số 1, ngày 12-7-2004. Theo chị H thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh A thường xuyên cờ bạc gây nợ, không quan tâm gì đến vợ con nên từ đó vợ chồng hay cự cãi, cuộc sống không còn hạnh phúc, chị H khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh A không thay đổi tính tình để cùng nhau chung sống, chăm lo cho con. Từ năm 2018 đến nay, anh A cũng đã bỏ nhà đi, thỉnh thoảng có gọi điện

thoại về hỏi thăm nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc dù lời trình bày trên do chị H nêu ra, nhưng anh A không có ý kiến gì, không đến Tòa để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị H, cũng như để hàn gắn tình cảm vợ chồng nếu như còn yêu thương vợ nên xem như anh A đã không còn quan tâm đến hôn nhân của vợ chồng và tự mình từ bỏ nghĩa vụ chứng minh. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình” và “vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”. Qua đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị H và anh A đã không còn tình nghĩa vợ chồng, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không còn nên mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ.

[4] Về con chung: Giữa chị H và anh A có 02 con chung là cháu Lê Nguyễn Quang V, sinh ngày 28-01-2004 và Lê Nguyễn Quang H, sinh ngày 10-6-2016 hiện do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu V có nguyện vọng được sống với chị H sau khi cha mẹ ly hôn. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, anh A không có ý kiến gì về phần này. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con, tránh làm xáo trộn cuộc sống, tâm lý của các cháu. Chị H không yêu cầu phía anh A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nếu sau này chị H có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về nợ chung, tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh A không có ý kiến gì về các vấn đề này, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H là nguyên đơn khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H. Cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Lê Văn A.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Quang V, sinh ngày 28-01-2004 và Lê Nguyễn Quang H, sinh ngày 10-6-2016 cho chị Nguyễn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Lê Văn A không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị H chưa yêu cầu.

Anh Lê Văn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 17309 ngày 04-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên xem như chị H đã thi hành xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã L1, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Anh Thực